TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **184**/2017/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Đỗ Xuân Th**, sinh năm 1950;
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

* *Bị đơn*: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1949;
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Xuân Th và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Đỗ Xuân T và bà Trần Thị H có 03 con chung là Đỗ Minh T, sinh năm 1978, Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1980 và Đỗ Mai T, sinh năm 1982. Ông, bà xác nhận các con chung đều đã trưởng thành, có đủ điều kiện để tự lập, ông bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết về con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Đỗ Xuân Th và bà Trần Thị H tự thoả thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Ông Đỗ Xuân Th và bà Trần Thị H xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Đỗ Xuân Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số No 0003308 ngày 10/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho ông Th số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ông Th đã nộp đủ án phí.

Bà Trần Thị H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan